

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 568

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 31.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 749, hàng thứ nhất.

“Thiệt nhập đại hỏa”. Thiệt là giả thiết, giả sử vì câu pháp. Câu này rất quan trọng, là vì câu pháp, không phải vì việc gì khác. “Thân nhập đại hỏa, cũng không nên nghi ngờ hối hận”, đây là ví dụ pháp nạn. Ngạn ngữ thường nói việc tốt thường hay gặp trắc trở, trắc trở nghĩa là khiến cho khổ sở. Học Phật, đặc biệt là học Tịnh độ, học Tịnh độ còn quyết định phải vãng sanh thân cận Phật A Di Đà. Đây là việc tốt bậc nhất trong thế xuất thế gian, không có gì tốt hơn điều này. Quý vị làm việc tốt này, không ai gây phiền phức ư? Không thể. Thế gian làm một chút việc tốt, đều có đố kỵ, chướng ngại. Vậy điều tốt đẹp lớn lao này, ai gây phiền phức cho quý vị? Thiên ma ngoại đạo. Vì họ biết, họ muốn cầu cũng không cầu được, bây giờ thấy ta đi con đường này, họ luôn nghĩ cách để cản trở, phá hoại chúng ta. Lý này, sự này, chúng ta lãnh hội không khó. Cái gọi là “người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này”, lý này là gì? Chính là đố kỵ, chướng ngại. Bản thân họ không làm, cũng không hy vọng quý vị làm. Quý vị làm chơi thì không sao, họ ở bên cạnh cười nhạo quý vị. Còn như làm thật, họ nhất định đến gây phiền phức.

“Thiệt nhập đại hỏa”, đây là một thiên tai lớn nhất, hỏa này không phải là hỏa bình thường, là kiếp hỏa. Kiếp hỏa này là gì? Trong vũ trụ, tinh hệ này bị đốt cháy. Trong đại thừa nói thế giới có thành trụ hoại không, sau cùng của hoại kiếp, vì sao biến thành không? Toàn bộ thế giới, toàn bộ tinh hệ đều bị hủy diệt.

Chúng ta biết mặt trời là hỏa cầu, giới khoa học nói rằng: Tất cả hằng tinh giữa vũ trụ, toàn là hỏa cầu. Tinh cầu không có hỏa đa phần là hành tinh, chạy quanh đại hằng tinh này. Mặt trời có tám đại hành tinh xoay quanh mặt trời, tiểu hành tinh không đếm xiết, vì nó quá nhiều. Hành tinh nhỏ nhất, đường kính của nó chỉ có mấy cây số, ba bốn cây số, năm sáu cây số, quả thật giống như một đảo nhỏ vậy. Nó ở trong hư không, nó cũng là một hành tinh, nó cũng có tự xoay, cũng có xoay quanh. Nhưng đến khi một tinh hệ hủy diệt liền thấy được lửa lớn, trong kinh nói là kiếp hỏa.

Trong kinh nói hỏa này đốt phạm vi bao nhiêu? Hỏa tai này đốt đến Trời sơ thiên, hay nói cách khác, toàn bộ lục đạo không còn, hủy diệt hết. Thủy tai có thể ngập đến

Trời nhị thiên, đây gọi là đại tam tai. Phong tai có thể phá hoại Trời tam thiên, tứ thiên thì không sao. Tứ thiên gọi là phước thiên, phước báo lớn.

Vì sao nó có phước báo lớn? Vì nó không có tam tai này. Phải tu phước báo lớn chừng nào mới có thể sanh đến Trời tứ thiên, tu phước báo lớn còn phải tu thiên định, tâm địa thật sự thanh tịnh bình đẳng. Nhưng ở đây cho ta biết một tin tức, điều này chúng ta cần phải lãnh hội tường tận, chúng ta nghĩ vì sao tứ thiên không gặp tam tai, vì sao có phước báo lớn như vậy? Ngoài tu phước ra, tâm còn phải định, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, không bị cảnh giới bên ngoài làm mê hoặc, nguyên lý chính là đây.

Nếu chúng ta hiểu được, siêng năng học tập những điều này, vậy thì những thiên tai trên địa cầu này, chắc chắn có thể tránh được. Không phải cố ý tránh, tự nhiên không còn. Nơi chúng ta ở, bốn phía có thiên tai, ở chỗ chúng ta không có.

Ở Úc châu, tôi nghe nói có điều này xảy ra, là đạo tràng nhỏ của một vị tỷ kheo ni, trong đó có một hai người ở. Nơi đây ngày nào cũng niệm Phật, tụng Phật. Nơi cô ở là thôn quê, ở trong khu rừng, gặp phải nạn cháy rừng. Tất cả nhà cửa trong rừng đều cháy hết, chỉ đạo tràng nhỏ này của cô không bị cháy. Kỳ lạ, xung quanh đều là lửa, chỉ có đạo tràng này không cháy.

Truyền thông đến phỏng vấn cô ấy, cô ấy đến Đồ Văn Ba thăm tôi và nói cho tôi nghe vấn đề này. Nhìn không ra cô ta có công phu tu hành gì tuyệt diệu, không nhận ra, vì sao lại có kỳ tích này? Chúng ta tin sự thị hiện của Phật Bồ Tát, thần Hộ pháp. Chỉ cần ta có một chút công phu nhỏ, liền có thể đạt được cảm ứng. Cảm ứng này ý nghĩa lớn nhất không phải quý vị, là khiến đại chúng xã hội từ chỗ này nhận ra được khai thị, công đức này rất lớn. Chúng ta tin rằng, công đức này là Phật Bồ Tát, là thần hộ pháp làm ra. Đồng thời cũng động viên hai vị tỷ kheo ni này, phải tinh tấn nỗ lực niệm Phật tu hành. Ta đạt được cảm ứng nhỏ, tương lai còn có lớn. Thiên tai lớn cũng không cần sợ hãi, thật tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Đại thiên tai đến, chúng sanh không có phước báo này, Phật A Di Đà liền tiếp dẫn quý vị đến thế giới Cực Lạc. Chúng sanh còn phước báo, ngài sẽ để quý vị lại thế gian, khiến quý vị tiếp tục làm gương cho mọi người noi theo.

Hiện nay thuyết pháp nói cho người ta nghe, người ta không tin, nhưng thấy kỳ tích này, họ không thể không cảm động. Nếu kỳ tích này thường xuất hiện, khắp nơi có thiên tai, khắp nơi đều phát sanh điều này, họ sẽ cố gắng tư duy, cần phải hành thiện, phải tích đức. Thế gian vinh hoa phú quý, địa vị, quyền lực, của cải, uy thế, tuyệt đối không phải ta thông minh trí tuệ mà có thể đạt được, không phải. Sao lại đạt được? Số mạng có.

Bản thân chúng ta nên thường suy nghĩ, người thông minh hơn ta có rất nhiều, người có trí tuệ hơn ta rất nhiều, người có phước báo, có quyền thế hơn ta cũng không ít. Biết dùng phương pháp họ không thua gì ta, vậy tại sao họ không đạt được điều gì cả? Không có số này. Bởi vậy ngạn ngữ nói rằng: “nhất sanh giai thị mạng, bán điểm bất do nhân”, câu nói này đã lưu hành suốt mấy ngàn năm. Nếu nói không có đạo lý, sao có thể truyền bá phổ biến như vậy? Không có đạo lý người ta sẽ chẳng nói, mấy ngàn năm vẫn còn lưu hành trong xã hội, vẫn còn rất nhiều người nói đến, vậy nó không phải không có đạo lý. Đạo lý của nó quá sâu, quá vi diệu, không phải phàm phu chúng ta có thể lãnh hội được.

Số mạng họ từ đâu mà có? Vì sao số mạng họ có, số mạng tôi không có? Vấn đề này Phật pháp nói rất thấu triệt, trong đời quá khứ người ta có tu. Có câu: “trông dưa được dưa, trông đậu được đậu”, chúng ta không trông, sao có thể đạt được? Trông trọt một phần, thì thu hoạch một phần, chúng ta không trông trọt, không thể có thu hoạch, đây là đạo lý nhất định.

Phước báo lớn nhất của nhân gian là đế vương, đế vương không đơn giản. Đế vương của các triều đại, thông thường đều có thể truyền đến mười mấy hai mươi mấy đời, truyền mấy trăm năm, quý vị biết tổ tông đó tích đức lớn biết bao, tích đức biết bao nhiêu đời.

Chúng ta quay đầu lại xem những gì trong bộ kinh này nói, sau khi Phật A Di Đà phát nguyện, liền tu hành tích lũy công đức, tích bao lâu? Năm kiếp. Trong ngạn ngữ nói, một vị đế vương ít nhất là trên mười đời, mười đời, mười đời tích lũy công đức, mới có phước báo lớn như vậy, đây là bình thường. Nếu đất nước có ảnh hưởng mấy trăm năm, truyền tông hai ba mươi đời, vậy thì mười đời đó chưa đủ.

Truyền thừa của các triều đại Trung quốc, nhiều nhất là nhà Chu, nhà Chu truyền hơn 30 đời. Thành Thang truyền 31 đời, hình như nhà Chu truyền 36 đời, hơn 800 năm. Tổ tông của họ tích đức lớn biết chừng nào! Chúng ta tin rằng, tích đức chưa đến 20 đời, họ không thể có phước báo lớn như vậy.

Ba vợ của phụ thân Khổng tử, gả con gái cho ông. Ông là bình dân, mà con gái vô cùng ưu tú, vì sao gả cho ông? Ông ta thấy năm đời trước của Khổng gia, hành thiện tích đức. Ông ta phán đoán, gia tộc này nhất định xuất nhân tài, đem con gái gả cho ông và sanh Khổng tử. Cổ nhân tin những điều này, hiểu những đạo lý này.

Nhà giàu mới nổi sẽ không lâu dài, có thể duy trì được ba đời là không tệ. Hiện nay chúng ta thấy bao nhiêu nhà giàu mới nổi, đến đời thứ hai là không còn. Có người đến khi mình tuổi lớn thì phá sản, quá nhiều, công ty đóng cửa, phá sản, nghĩa là một đời cũng không giữ được. Đây là gì? Có đức mà thiếu phước. Họ đã làm việc tốt tích

lũy công đức, nhưng quá mỏng không dày, phải đức trọng mới gánh vác được trách nhiệm.

Bởi thế chúng ta xem Phật A Di Đà, lúc tỳ kheo Pháp Tạng ở nơi nhân địa, phát 48 nguyện, tu hành năm kiếp, đức này dày biết bao! Ở thế giới Ta bà một người cũng không tìm được. Thế giới Ta bà này của chúng ta, tích phước 10 đời, 20 đời là rất khó, không dễ. Tỳ kheo Pháp Tạng hành thiện tích đức năm kiếp, đây là năm đại kiếp, công đức này thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Bởi vậy thế giới Cực Lạc là tu mà được, chúng ta có phần chăng? Có phần, vì sao vậy? Phật A Di Đà với chúng ta là nhất thể. Ngài tu, chúng ta hưởng lợi, nhất thể. Nhưng chúng ta phải đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức mới tương ứng với ngài. Ngài thành tựu năm kiếp, nhất niệm của chúng ta liền tương ứng; gọi là “nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Hiểu rõ ràng minh bạch những điều này, quý vị sẽ không hoài nghi đối với thế giới Cực Lạc, cũng không hoài nghi đối với việc bản thân niệm Phật nhất định vãng sanh. Chúng ta không có nghi, không có hối hận, trong đó có sự gian nan là điều tất nhiên.

Thời đại này, 300 năm gần đây, chúng ta đều bị ảnh hưởng của khoa học. Khoa học ảnh hưởng nghiêm trọng nhất là gì? Hoài nghi, khoa học thì nên dùng hoài nghi, nhưng không thể hoài nghi thánh nhân, thánh học, không thể hoài nghi Phật học, vì sao vậy? Nó là cảnh giới thân chúng, thân chúng này là chúng đặc viên mãn, không phải cục bộ.

Cổ thánh tiên hiền, Chư Phật Bồ Tát nói rất hay, quý vị cũng có thể chứng được, không phải không thể chứng được, vì sao vậy? Tánh đức vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt, quả thật là vạn đức vạn năng. Chỉ là phàm phu có chướng ngại, đã cản trở nó không thể hiện tiền, khiến ta không được lợi ích, vì mê muội. Thật ra bây giờ chúng ta đã hiểu, cũng được lợi ích, nhưng được lợi ích tiêu cực.

Cổ nhân nói về bát quái: “Nhất âm nhất dương gọi là đạo”. Con đường Chư Phật Bồ Tát đi là mặt sáng, nên họ đạt được là lợi ích chính đáng. Khi chúng ta mê nên đi con đường tiêu cực, đi con đường tối, nên đạt được tác dụng tiêu cực. Đều không tách rời đạo, một âm một dương gọi là đạo. Dương là giác, âm là mê. Cho nên chỉ cần chúng ta quay đầu, Phật pháp thường nói quay đầu là bờ. Vừa quay đầu liền hướng đến ánh sáng, không quay đầu là quay lưng với ánh sáng. Ánh sáng ở bên đó, quay đầu lại là chúng ta đối diện với ánh sáng. Đối diện với ánh sáng tức là đạt được tất cả những lợi ích chính đáng, quay lưng với ánh sáng lợi ích đạt được là tà khí, chính là đạo lý này.

Ngày nay chúng ta cầu pháp, cầu Phật pháp, cầu pháp thánh hiền, cầu chánh pháp, mà “thân nhập đại hỏa”. Nghĩa là gặp chướng nạn đến dày vò chúng ta, thật ra sự khó khăn này cũng là tiêu nghiệp chướng của chúng ta. Chúng ta vứt bỏ tánh đức,

chính là quay lưng với ánh sáng, tạo biết bao nhiêu tội nghiệp. Những chướng ngại này, những thiên tai này, không phải thay chúng ta tiêu nghiệp chướng sao? Nếu chúng ta nghĩ như vậy, tất cả thiên tai nghiệp chướng, chúng ta đều cam tâm tình nguyện để gánh vác, không oán trời, không trách đất, rất hoan hỷ. Trong lúc chúng ta gánh chịu thiên tai, không quên niệm Phật, thiên tai này sẽ tiêu diệt rất nhanh. Chúng ta có ý muốn tiêu tai miễn nạn, Phật hiệu gia trì giúp chúng ta rất lớn. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác niệm Phật, niệm một câu Phật hiệu, tiêu tội nặng sanh tử của 80 ức kiếp. Bởi thế là việc tốt, không phải việc xấu.

Ở đây Đức Phật đặc biệt nhắc nhở chúng ta “không nên nghi hối”, không nên hoài nghi, không nên hối hận. “Như lúc Di Đà ở nhân địa”, dừng cảm giống như tỷ kheo Pháp Tạng vậy. “Mặc dù thân sống trong các khổ”, đây cũng là giả thiết, mặc dù đều là giả thiết, thân thể chúng ta ở đâu? Ở trong các điều khổ, tam đồ lục đạo là trong các điều khổ. “Tâm nguyện vẫn như vậy, vĩnh viễn bất thoái”, chúng ta phát nguyện hướng thiện, phát nguyện hành thiện; phát nguyện học Phật, học Bồ Tát; phát nguyện phải thành Phật, thành Bồ Tát, tâm này vĩnh viễn không thoái chuyển. Bất luận thiên tai khốn khổ như thế nào, không bị nó ảnh hưởng. “Trước sau đều tin sâu nguyện thiết”, giải thích hai chữ này, như thế nào gọi là tin sâu? Như thế nào gọi là nguyện thiết? Chúng ta thật sự làm được, gọi là tin sâu, thật sự không thoái chuyển gọi là nguyện thiết.

Kinh văn bên dưới: “Hà dĩ cố?” Đây là Đức Thế Tôn đặt ra một câu hỏi: Vì sao vậy? Hà dĩ cố tức là vì sao vậy. Là lời Đức Thế Tôn tự hỏi. Đức Thế Tôn giải thích cho chúng ta sâu thêm một bước nữa. Bên dưới tức từ hai mặt chánh và phản để giải thích ý này, sâu rõ ý này. Thứ nhất là nói từ chánh diện, như Bồ Tát Vãng Sanh Phẩm, phẩm thứ 42, chúng ta đã đọc qua.

Trong này nói: “Các con, vô lượng vô số mười phương thế giới các các chúng Bồ Tát, đều cầu pháp môn vi diệu này, tôn trọng lắng nghe, tín thọ phụng hành, đều sanh Cực Lạc”. “Các con” là vô lượng vô số Bồ Tát trong cõi nước chư Phật khắp mười phương thế giới. “Các con” là những người này, bao gồm Bồ Tát Đẳng Giác, cho đến chúng sanh trong tam đồ, đều cầu pháp môn vi diệu này. Chúng sanh khổ như vậy, đoạn phiền não, thành Phật đạo khó như vậy, Đức Phật có pháp môn nào đơn giản giúp chúng ta, khiến chúng ta đều thành tựu chăng? Ý niệm này, tôi tin rất nhiều người đều có.

Thời gian tôi theo thầy Phương học không dài, đại khái chỉ có ba bốn tháng. Thầy dạy triết học Phật giáo cho tôi, tôi mới biết Phật giáo không phải mê tín, Phật giáo có đạo lý rất thâm sâu, có học vấn rất thâm sâu. Tôi quen thầy Phương là vào mùa xuân, tôi nhớ năm đó vào khoảng tháng hai tháng ba. Còn quen đại sư Chương Gia là khoảng tháng sáu, tháng bảy mùa thu. Lần đầu tiên tôi gặp đại sư Chương Gia,

đã khởi lên ý niệm này, đưa vấn đề này ra thỉnh giáo đại sư: Thầy Phương nói với con về triết học Phật giáo, con biết kinh Phật hay, Phật pháp cao siêu. Trong Phật pháp có phương pháp nào đơn giản, dễ dàng khiến chúng ta lập tức có thể khế nhập cảnh giới chẳng? Tôi đã hỏi như vậy, rất giống với ý này.

Tôi đưa ra câu hỏi này, đại sư Chương Gia nhìn tôi, tôi cũng nhìn đại sư đợi ông khai thị. Lúc đó vẫn chưa hiểu như thế nào gọi là khai thị, đợi ông trả lời, đợi bao lâu? Đợi nửa tiếng đồng hồ, hai người chúng tôi người này nhìn người kia, không nói câu nào, hơn nửa tiếng như vậy, ông chỉ nói một chữ “có”. Chữ có của đại sư khiến tinh thần tôi thật phấn chấn, nên đặc biệt chú ý, nhưng đại sư lại không nói gì nữa. Dừng khoảng sáu bảy phút, cũng không lâu lắm, lại nói với tôi: “Nhìn thấu, buông được”. Phải mười mấy năm sau, tôi hỏi tưởng lại trường hợp lúc đó, không phải là rất đơn giản ư? Vì sao đại sư không trả lời, lại cần thời gian dài như vậy? Do đó tôi lãnh hội được. Chúng ta trẻ tuổi, tâm tánh nông nổi, nên hỏi câu hỏi này. Đại sư nhìn tôi, nhất định phải làm cho tập khí nông nổi này định lại, đại sư mới nói, vì sao vậy? Về sau tôi hiểu, tâm nông nổi, gọi là vào tai phải ra tai trái, nói cũng vô dụng, nghĩa là không có tâm chân thành cung kính. Đưa ra câu hỏi giống như trò đùa vậy, nói rồi quý vị không có ấn tượng. Phương pháp của ông chỉ một động tác như vậy, khiến chúng tôi có ấn tượng vô cùng sâu sắc. Cuộc đời này của chúng tôi thỉnh giáo biết bao cao nhân, xưa nay chưa có ai giống như đại sư Chương Gia. Nói một chữ “có”, chúng tôi đã động tâm, động rất dữ dội, nhưng ông không nói gì, khiến ta tiếp tục trấn tĩnh. Khi hoàn toàn trấn tĩnh mới nói với chúng ta, nói với tôi sáu chữ: “Nhìn phải thấu, buông phải được”. Tập khí chúng ta rất nặng, không có định công. Sau khi nghe xong giống như là đã hiểu, giống như hiểu mà không hiểu. Lập tức tôi lại hỏi câu thứ hai, nên bắt đầu từ đâu? Hình như hai câu này tôi hiểu được một chút, con nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu bằng cách nào? Đại sư cười cười nói với tôi_ Ông nói chuyện rất chậm, động tác cũng rất chậm: “Bồ thí”.

Đây là lần gặp đầu tiên, tuần thứ hai đại sư lại tìm tôi, sau đó liền biến thành thói quen, mỗi tuần đều đến thăm đại sư. Ông dùng một hai tiếng, nếu không có việc gì đại sư dùng hai tiếng, nếu có việc thì một tiếng, nhất định cho tôi thời gian này. Tuần thứ hai đến, đại sư dạy tôi, dạy cho tôi về ba loại bồ thí: Tài thí, pháp thí, vô úy thí, tôi mới hoá nhiên đại ngộ. Như thế nào gọi là một miếng cơm manh áo đều là tiền định. Đời trước quý vị có tu bồ thí chẳng? Đời trước tu tài bồ thí, đời này được giàu có; tu pháp bồ thí được thông minh trí tuệ; tu vô úy bồ thí được mạnh khỏe trường thọ, chính là như vậy. Như vậy mới biết đây gọi là vận mệnh. Vận mệnh không phải thần cho, vận mệnh không phải là thượng đế cho, cũng không phải là Diêm la vương cho, mà chính là tu được. Tự mình tu tự mình hưởng thụ, tu thiện được phước, tu bất thiện gặp tai họa, toàn là tự làm tự chịu. Đều là do chính ta sắp, không phải do người khác sắp đặt. Bản thân không biết, Phật biết.

Tất cả sự tạo ngộ trong đời của một người, đều là nghiệp tạo ra trong đời quá khứ. Có thể thay đổi những nghiệp này, không phải không thể thay đổi, vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều không phải định pháp, Phật cũng không có định pháp để nói, có định pháp sẽ không khế cơ. Vì ý niệm của mỗi người, trong từng sát na đều không ổn định. Đức Phật thuyết pháp phải khế cơ, phải khế cơ hiện tại của quý vị. Không phải quá khứ, không phải vị lai, mà hiện tại, như vậy mới thật sự được lợi ích.

Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, một tuần gặp một lần. Rất nhiều khái niệm, đều là nhờ đại sư đặt nền tảng cho tôi, nhân duyên này vô cùng khó được. Chúng tôi đọc kinh, đọc một tuần, tất cả vấn đề đều đến thỉnh giáo ngài, ngài rất tận tình giải đáp cho tôi. Suốt đời đại sư ngôn ngữ đơn giản vắn tắt, không rườm rà, không nói lời vô nghĩa, thật sự được lợi ích.

Bởi thế chúng ta thấy chư vị Bồ Tát, “đều cầu pháp môn vi diệu này”, đều là nghĩ đến có cách nào đơn giản nhất, dễ dàng nhất, có hiệu quả nhất. Nếu chúng ta đạt được, trong đời này không phải đã thành tựu rồi sao?

“Tôn trọng lắng nghe, tín thọ phụng hành, đều sanh Cực Lạc”, họ gặp được rồi chăng? Gặp được, chính là gặp được bộ kinh này, chính là gặp được pháp môn trì danh niệm Phật này.

Tôi theo học với đại sư Chương Gia ba năm, đại sư không dạy tôi niệm Phật A Di Đà, không dạy tôi tu Tịnh độ, ngài dạy tôi niệm sáu chữ đại minh chú. Đây là phương pháp tu hành của Bồ Tát Quán Thế Âm, nên Tạng giáo của Tây tạng lấy Bồ Tát Quán Thế Âm, vô cùng hưng thịnh. Đại sư dạy tôi thường niệm sáu chữ đại minh chú, tôi thỉnh giáo đại sư, chú này nghĩa là gì? Ngài giảng cho tôi nghe.

Học chú, đây là điều tất yếu, vì sao vậy? Vì thân chú là chú trọng tam mật tương ưng. Chú ngữ là mật ngữ, tam mật này là thân khẩu ý. Miệng niệm chú, tâm phải quán tưởng, tay phải bắt ấn, tay là thân mật. Nên không thể không hiểu ý nghĩa của thân chú. Đại sư giải thích cho tôi về câu Án Ma Ni Bát Di Hồng, hình như là đọc như vậy.

Án nghĩa là gì? Là thân thể, trong thân bao gồm thân và khẩu. Ma Ni là hoa sen, điều này trong kinh có phiên dịch, dịch là Ma Ni, Ma Ni chính là hoa sen. Bát Di là duy trì. Hồng là ý_ Thân khẩu ý, thân và khẩu hợp lại một nơi. Án Ma Ni Bát Di Hồng, dịch thành tiếng Trung, là thân, hoa sen, duy trì, ý. Đây là ngữ pháp của Tạng văn, Tạng văn là từ tiếng Phạn biến đổi qua. Chúng ta nói ngữ pháp nước ngoài. Còn ngữ pháp của chúng ta là nói: “Giữ gìn thân khẩu ý giống như hoa sen vậy”, chính là ý này. Hoa sen mọc lên trong bùn mà không ô nhiễm, dùng bùn dơ tượng trưng cho pháp ô nhiễm, tất cả không thanh tịnh, là lục đạo. Về sau chúng ta biết, tượng trưng đó là lục đạo. Nước, cọng hoa sen nó phải thông qua nước, hoa nở trên mặt nước. Nước tượng trưng sự thanh tịnh, thanh tịnh là gì? Là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác,

Bồ Tát, Phật, cõi tịnh của Phật Thích Ca; lục đạo là cõi uế của Phật Thích Ca, là nhiễm ô. Hoa nở ở trên, nhiễm tịnh đều không nhiễm, chú ngữ này có nghĩa là như vậy: Thường thường giữ gìn thân ngữ ý giống như hoa sen, nhiễm tịnh đều không nhiễm. Ý này quá hay.

Rất nhiều người niệm từ sáng đến tối, quý vị hỏi họ có ý nghĩa gì? Không biết, không biết có được lợi ích chăng? Không thể nói không được lợi ích, rất khó, vì sao vậy? Vì họ không hiểu phải tu như thế nào. Nếu thật sự dùng câu chú ngữ này, khiến đoạn tận tất cả những tạp niệm vọng tưởng của chính mình, như vậy mới thật sự có lợi ích.

Điều này ngày nay đến khoa học cũng hiểu được, ý niệm, ý niệm phải chuyên chú. Trong kinh Đức Phật nói, đây là cương lĩnh chung: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Chúng ta đặt tâm vào một chỗ, chuyên chú vào một nơi sẽ được định, sẽ khai trí tuệ. Nên không hiểu câu chú ngữ này cũng không sao, chỉ cần thật tâm niệm, đặt tâm mình vào đó, không có chút tạp niệm nào, hiệu quả giống như niệm Phật A Di Đà vậy.

Tôi niệm chú này được định, khai ngộ. Tôi lại gặp được pháp môn Tịnh độ, niệm Phật A Di Đà đến thế giới Cực Lạc có được chăng? Được. “Tam bối vãng sanh” đoạn sau cùng, chính là nói cho những người này, họ không phải tu Tịnh độ, mà tu theo các pháp đại thừa khác. Khi tu đến trình độ này, đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, chắc chắn được vãng sanh. Nguyên nhân chính để vãng sanh Tịnh độ, là tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Họ có thể dùng phương pháp này để tu học, và niệm đạt đến tâm thanh tịnh.

Chúng ta hiểu được ý trong chú ngữ này, như vậy thì không giống nhau, chúng ta có thể quán tưởng. Niệm đến câu này liền nghĩ đến thân tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, quý vị sẽ nghĩ đến. Quán tưởng vô cùng quan trọng, chúng ta lạy Phật, lạy vị Phật nào phải nghĩ đến vị Phật đó. Nếu chúng ta hồi hướng cho một người, hồi hướng cho quý thân, hồi hướng cho ai quý vị phải nghĩ đến người đó, họ mới thật sự đạt được. Nếu quý vị chỉ hồi hướng suông mà không nghĩ đến họ không đạt được. Quán tưởng là gì? Ý niệm, ý niệm quá quan trọng. Trong tâm có quán tưởng, không có hình thức, họ đều được lợi ích.

Trong Ảnh Trần Hồi Ưc Lục, thấy pháp sư Đàm Hu trước khi xuất gia, họ cùng nhau học Phật. Ngài có một người bạn tốt là cư sĩ Lưu, sau đó cũng xuất gia. Vị cư sĩ này quả là khó được, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Ông ta chuyên tụng Kinh Lăng Nghiêm, tụng suốt 8 năm, ngày ngày tụng, tụng Kinh Lăng Nghiêm suốt 8 năm như vậy. Có được chút công phu, công phu gì? Tâm địa thanh tịnh, tạp niệm ít dần, oán thân trái chủ của ông đến nhờ ông siêu độ. Đó là lúc ông chưa xuất gia. Mấy người cùng nhau mở một tiệm thuốc bắc, vào buổi trưa không có việc gì làm, không có khách, ngồi ngủ gục trên quầy. Ông liền thấy hai người đi vào tiệm, trên thực tế

ông đang nằm mộng. Hai người này là người quen, khi họ đến trong lòng ông rất sợ hãi, vì sao vậy? Hai người này vì tranh chấp tiền tài, nên đã cùng ông Lưu kiện lên tòa, tòa xử ông lưu thặng, hai người này tự tử chết. Ông Lưu cũng rất hối hận, đáng lý không nên vì chút việc này khiến người khác mất mạng, bởi thế trong lòng rất bất an. Bây giờ thấy hai người này đến, biết họ đã chết, đây không phải người, mà là quỷ, là đến gây phiền phức. Nhưng thấy thái độ của họ rất ôn hòa, đi đến trước mặt ông liền quỳ xuống. Ông liền hỏi họ, hai người đến để làm gì? Có việc gì chẳng? Họ nói: “Cầu siêu độ”. Tâm ông liền định lại. Biết rằng họ không đến gây phiền phức, mà để cầu siêu độ. Ông nói: được, dùng phương pháp gì để siêu độ? “Chỉ cần ông đồng ý là được”. Được! Tôi đồng ý với quý vị. Thấy hai hồn quỷ này bước lên trên đầu gối ông ta, bước lên vai, rồi bay lên trời.

Sau đó lại đến một người nữ, và một đứa bé. Nhìn lại là vợ trước của ông, dẫn theo đứa con nhỏ của ông, họ đều đã chết. Khi thấy hai người họ đến, cũng hỏi họ, bà đến để làm gì? “Cầu siêu độ”, phương thức giống nhau: chỉ cần ông đồng ý”, được, tôi đồng ý. Giống như hai hồn quỷ ở trước vậy, đạp lên chân ông, bước tiếp lên vai và bay lên trời. Không có hình thức gì cả. Là ý niệm, ý niệm gì? Công phu mà ông đọc Kinh Lăng Nghiêm, nếu không có công phu tụng Kinh Lăng Nghiêm suốt tám năm, thì làm gì có năng lực siêu độ họ.

Phật A Di Đà dựa vào điều gì để gia trì chúng ta? Công phu của 48 nguyện và năm kiếp tu hành khi còn ở nhân địa, sức mạnh đó lớn bao nhiêu! Ông Lưu mới đọc Kinh Lăng Nghiêm được tám năm đã có được năng lực này. Nếu không có năng lực này, dùng cái gì để hồi hướng, để siêu độ người khác? Phải có sức mạnh mới được. Bởi vậy làm nhiều việc siêu độ, nếu bản thân không có đức, không có hạnh, chẳng những không siêu độ được, sợ rằng siêu độ những hồn quỷ đó, đều đến gây phiền phức cho quý vị. Quý vị trêu đùa họ, tìm họ đến mà không siêu độ được. Có được chút lợi ích gì? Đại khái là khi thí thực, mời họ ăn bữa cơm, ngoài điều này ra, họ không có chút lợi ích nào, như vậy không tu hành làm sao được? Không nghe pháp làm sao được?

Vì vậy ở đây, đối với pháp môn vi diệu này, pháp môn vi diệu này chính là Kinh Vô Lượng Thọ, chính là nói bộ kinh này. Tôn trọng lắng nghe, sau đó tín thọ phụng hành. Nghe phải tôn trọng, không tôn trọng, nghe không lọt tai. Gọi là: nghe mà không nghe, thấy mà không thấy, vì sao vậy? Vì không có tâm. Ngày nay chúng ta gọi là chú ý, ý chính là ý niệm. Chú là gì? Đưa ý niệm chú vào một nơi, như vậy mới nghe hiểu được, mới nghe minh bạch được. Còn ý niệm không tồn tại, thường nói quý vị không tập trung tư tưởng, như vậy làm sao nghe được gì?

Đây chính là tổ sư Ấn Quang nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Quý vị không có tâm cung kính, đây là

tôn kính, không có tâm tôn kính, không xem trọng vấn đề này, khinh thị nó, coi thường nó: Đến nghe thử xem rốt cuộc quý vị làm trò gì. Quý vị đến nghe như vậy có gì khác với không nghe đâu.

Bây giờ chúng ta biết, Phật giáo thừa truyền khó khăn nhất, là đến đâu để tìm một người biết tôn trọng Phật pháp, biết tôn trọng kinh điển, biết tôn trọng thầy tổ, không tìm thấy. Không có điều kiện này, họ sẽ không có tư cách thừa truyền. Muốn đến tiếp nhận truyền pháp, đây là điều kiện cần phải đầy đủ, điều này rất khó. Thật sự gặp được, nhất định phải cố gắng vun bồi.

Sau khi nghe rồi, phải quan sát xem họ có thật sự cung kính chăng, thật sự có tâm thành kính, họ sẽ tín thọ phụng hành. Khi nghe rất cung kính, kính cẩn lễ phép, sau lưng họ bằng mặt không bằng lòng. Họ hoàn toàn không làm được, đó là giả. Phải quan sát tỉ mỉ xem có tin thật chăng, có tiếp thu thật chăng. Tin thật, tiếp thu thật, họ sẽ thực hành trong cuộc sống hằng ngày, sẽ làm được. Xử sự, đối nhân, tiếp vật chắc chắn không như trước đây, quan niệm mê hoặc điên đảo.

Bởi thế có tám chữ này: “Tôn trọng lắng nghe, tín thọ phụng hành”, họ chắc chắn vắng sanh về thế giới Cực lạc, tức là: “đều sanh Cực Lạc”, điều này chúng ta cần phải học.

Thứ hai, nói về hướng phản diện. “Có nhiều Bồ Tát muốn nghe kinh này mà không thể được”, không đủ nhân duyên. Rất nhiều Bồ Tát thật sự muốn nghe được bộ kinh này, đạt được phương pháp này, nhưng không có duyên. Thực ra nhân duyên ở ngay trước mắt.

Thầy Phương dạy riêng mình tôi, thầy có dạy riêng cho người khác chăng? Nhất định có, chỉ cần quý vị có thành tâm. Người xưa nói: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, chính là tôn sư trọng đạo. Nếu thật sự có tôn sư trọng đạo, thầy sẽ đặc biệt dạy quý vị. Người xưa nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Đòi người ở thế gian thế nào là đại sự? Đòi này truyền qua đời khác là đại sự, không truyền được là xong, bị đoạn tuyệt. Đòi trước truyền cho tôi, tôi truyền lại cho đời sau, đời sau lại truyền tiếp cho đời sau nữa, cứ truyền mãi mãi như vậy. Đây là việc lớn nhất, không có gì lớn hơn điều này. Gặp được truyền nhân mà không truyền, tội lỗi này vô cùng lớn. Không gặp, truyền cũng vô dụng, vì họ không chịu làm, bởi vậy gặp được nhất định phải truyền. Nếu quý vị gặp được, có thể không truyền chăng? Quý vị có thể không yêu thương họ chăng? Có thể không giúp họ chăng? Bởi thế thầy Phương không phải chỉ coi trọng mình tôi, tôi là người bình thường, không khác gì những người khác, chỉ là tâm tôn sư trọng đạo khác nhau, thái độ tín thọ phụng hành khác nhau.

Đại sư Chương Gia chẳng phải không như vậy! Đặc biệt thương yêu người trẻ tuổi như chúng tôi, một tuần không đến, ngài liền dạy phó quan gọi điện cho tôi: Phải

chẳng đang bệnh, sao lại không đến? Sự quan tâm đó, khiến ta thấy hổ thẹn, không thể không đi, vì sao vậy? Vì thầy thường nhớ đến mình, sao mình có thể không đi!

Cha mẹ đối với con cái, thầy tổ đối với học trò, đều hy vọng họ có thể truyền thừa đạo chính thống, thừa truyền gia nghiệp. Ngày xưa gia có gia quy, có gia quy, có gia học, có gia nghiệp, không phải con cái nhiều. Con cái nhiều, mà một người truyền thừa cũng không có, đó vẫn là bất hiếu, vẫn là vô hậu lớn nhất. Hậu không phải là con cái nhiều, là trong số con cái không có ai có thể kế thừa. Kế thừa đạo chính thống, kế thừa học thuật, đều phải dựa vào cha mẹ cố gắng vun bồi, khiến đứa bé này từ nhỏ trong tâm đã có khái niệm: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, phải có khái niệm này.

“Có nhiều Bồ Tát muốn nghe kinh này mà không thể được”, không có nhân duyên. Nhân duyên vẫn là do mình, bản thân thật sự chịu học tức là có duyên, bản thân không chịu học là không có duyên. Hiếu học, cần phải tinh tấn, cần phải y giáo phụng hành, như vậy mới có hiệu quả.

“Trong phẩm sau lại nói”, phẩm sau chính là phẩm 44. “Có muôn ức Bồ Tát vì không nghe kinh này mà thoái chuyển đối với đạo vô thượng bồ đề, là từ phản diện để khuyên tín tâm kiên cố”. Bên dưới chúng ta thấy vì không nghe kinh này, không nghe kinh này là gì? Ta không thể chứng được bất thoái chuyển ngay trong đời này. Nói cách khác, không vãng sanh thế giới Cực Lạc, ta sẽ không thoát khỏi luân hồi lục đạo. Không thoát khỏi luân hồi lục đạo, khi đầu thai chuyển thế, quên hết những gì của đời trước, lập tức liền thoái chuyển. Thoái chuyển rất nhanh, đây là điều chắc chắn. Điều này chúng ta biết, nên đây là từ phản diện khuyên mọi người kiên định tín nguyện.

Sau cùng tổng kết toàn phẩm, từ bi phó chúc. Nên nói: “Thế nên các con, nên cầu pháp này”. Đây là câu sau cùng, khẩn thiết biết bao. Vì những nhân duyên như thế, mọi người nhất định phải cầu pháp môn này, siêng năng học tập, y giáo phụng hành. Đây có nghĩa là cầu. Chúng ta xem tiếp bên dưới.

Thọ Bồ Đề Ký, Đệ Tứ Thập Tứ, chú giải của Hoàng Niệm Tổ đưa ra Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Phán của đại sư Từ Châu chùa Tịnh Liên Bắc Kinh. Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Phán của pháp sư Từ Châu, lần đầu tiên tôi gặp Hoàng Niệm Tổ tại Bắc Kinh, ông đã tặng phần khoa phán này cho tôi, là bản in dầu. Chúng tôi cũng tìm trên nhiều phương diện, tìm được bản hội tập đầu tiên của Hạ Liên Cư. Bây giờ chúng tôi đã in được 1000 cuốn, lưu lại làm kỷ niệm. Trước bản này có khoa phán của đại sư Từ Châu, bản này hội tập sớm nhất. Dùng ba năm đầu tiên chính là bản thảo đầu tiên của ông, là dùng bản của Ngụy Mặc Thâm làm cơ sở, đem bản của Ngụy Mặc Thâm làm hiệu đính, bổ sung thêm một số nơi, tất cả là 37 phẩm. Có thể lúc đó ông nghĩ đến 37 phẩm trợ đạo, nên chia toàn kinh thành 37 phẩm. Nên khoa phán của đại sư Từ Châu là 37 phẩm khoa phán. Về sau cảm thấy hiệu đính này vẫn chưa đủ, vẫn chưa vừa lòng,

nên đã làm lại bản hội tập khác, chính là bản hiện tại chúng ta đang dùng. Dem toàn kinh phân thành 48 phẩm, 48 nguyện của Phật A Di Đà, dùng điều này để phân thành 48 phẩm.

Kinh này trước đây, tôi đã làm khoa phán rất tường tận, chúng tôi có lưu thông Khoa Hội. Khoa phán của tôi, tư liệu chủ yếu nhất vẫn là tham khảo 37 phẩm khoa phán của đại sư Từ Châu. Lần này chúng ta giảng xong Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, tôi muốn giảng lần thứ hai. Lần thứ hai vẫn dùng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, dùng toàn bộ chú giải của ông, nhưng từng đoạn không theo cách phân của ông, chúng ta phân kỹ lưỡng hơn. Sau đó dùng chú giải này chú vào sau kinh văn, làm một bản Khóa Hội, khóa hội của chú giải, khi chúng ta đọc sẽ thấy nổi bật hơn, dễ hiểu, rõ ràng, phải lần này hay hơn lần trước. Chúng ta cũng dùng thời gian một năm để học tập khoa giải, thêm vào khoa phán, nghĩa là khoa phán và chú giải.

Nội dung phẩm này là khuyên pháp sư bất thoái được thọ ký, ý này nói có thể diễn thuyết bản kinh này, tín và hành không thoái chuyển. Quý vị tin thật, thật sự y theo lý luận, phương pháp trong kinh điển này tu hành: “Tức được thọ ký”. Dùng điều này để khuyên pháp sư giảng kinh và thánh chúng, cách nói này của đại sư Từ Châu nói rất hay.

“Khế hợp tôn chỉ của kinh”, đối với tôn chỉ của kinh này phù hợp không trái. Ở trong phẩm văn này, “đầu tiên nói rõ lợi ích của thuyết pháp, đoạn giữa nói rõ thoái chuyển vì không nghe pháp, lại khuyên vì người diễn thuyết, đoạn sau thọ ký đạo bồ đề”. Bây giờ mời xem kinh văn:

“Nhược ư lai thế, nãi chí chánh pháp diệt thời, đương hữu chúng sanh, thực chư thiện bản, dĩ tăng cúng dường, vô lượng chư Phật. Do bỉ Như Lai, gia oai lực cố, năng đắc như thị, quảng đại pháp môn, nhiếp thủ thọ trì, đương hoạch quảng đại, nhất thiết trí trí, ư bỉ pháp trung, quảng đại thắng giải, hoạch đại hoan hỷ, quảng vi tha thuyết, thường lạc tu hành. Chư thiện nam tử, cập thiện nữ nhơn, năng ư thị pháp. Nhược dĩ cầu, hiện cầu, đương cầu giả, giai đắc thiện lợi. Nhữ đẳng ưng đương, an trú vô nghi, chủng chư thiện bản, ưng thường tu tập, sử vô nghi trệ, bất nhập nhất thiết, chủng loại trần bảo, thành tựu lao ngục”.

Đoạn này của Hoàng Niệm Tổ, trong khoa phán tôi phân nó thành bốn đoạn, nên phân rất tỉ mỉ. Mỗi đoạn đều rất rõ ràng, mỗi đoạn đều có tiêu đề nhỏ, gọi là khoa đề. Hiện nay có một vài đồng học, đang giúp tôi làm bản khoa chú này. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

“Chánh pháp diệt thời”, “nhất thời Phật hóa”. Đức Thế Tôn suốt 49 năm giảng kinh dạy học giáo hóa chúng sanh. Pháp vận của ngài có chánh pháp, tượng pháp, mật pháp, ba thời kỳ, trải qua ba thời kỳ này.

Bên dưới dẫn chứng Pháp Hoa Nghĩa Sớ của đại sư Gia Tường, đây là chú giải Kinh Pháp Hoa, trong đó nói đến vấn đề này. Tuy Đức Phật không còn ở thế gian, ngài đã diệt độ, pháp vận của Phật bắt đầu từ khi ngài diệt độ. “Một thời Phật giáo hóa, trải qua ba thời kỳ chánh pháp, tượng pháp, và mạt pháp. Phật tuy diệt độ, pháp nghi không thay đổi, gọi là thời kỳ chánh pháp”. Thời gian Phật diệt độ chưa xa, những quy củ dạy học đều còn, đều không thay đổi, cũng gần giống như Phật còn tại thế, nên hàng đệ tử đều có thể giữ gìn, đều có thể tuân thủ, y giáo phụng hành, đây gọi là thời kỳ chánh pháp.

“Phật diệt độ lâu”, thời gian ngày càng lâu, “đạo hóa ngày càng sai lầm”, những phương pháp về đạo để giáo hóa chúng sanh, có sự thay đổi, không giống như thời kỳ chánh pháp, đây gọi là “tượng pháp”. Tuy có thay đổi, vẫn được, vẫn còn một chút giống, gọi là tượng pháp.

“Lại chuyển thành không quan trọng, gọi là thời kỳ mạt pháp”. Sau thời tượng pháp, thực tế ngày càng xa giáo pháp của Phật, hoàn toàn khác nhau, đây gọi là mạt pháp. “Như vậy mới nói chánh pháp mới chứng đắc”, đã nói cho chúng ta rất cụ thể. “Tượng pháp hơi giống, mạt pháp trở thành bé nhỏ”. Bên dưới trong Nhân Vương Kinh Sớ nói rất rõ ràng, nói rõ hơn ở trước. “Có dạy có hành, có chứng đạo quả, gọi là chánh pháp”. Y theo Phật pháp tu hành, tuy Phật không tại thế, thật sự trì giới tu định, đích thực có thể chứng quả A la hán. Chứng quả A la hán không nhiều, nhưng chứng sơ quả, nhị quả nhiều, tam quả cũng không ít. Đây là chánh pháp, có tu có chứng. “Tượng pháp có dạy có hành, mà không chứng quả, gọi là tượng pháp”. Còn chút tương tự, có giảng kinh, có học thuyết giảng, có thật sự y giáo phụng hành, nhưng không có chứng quả. Đây gọi là tương tự, tương tự tức không phải thuần chân. Càng về sau nữa “tuy có giảng dạy, nhưng không hành không chứng, gọi là mạt pháp”, hiện nay là gì? Mạt pháp là vẫn còn dạy, có giảng kinh dạy học, nhưng không có hành không có chứng. Nếu như giảng kinh dạy học đều không có, thì sau thời kỳ mạt pháp sẽ là diệt pháp. Pháp sẽ diệt, không còn nữa, điều này thật đáng sợ.

Chúng ta đọc đoạn văn này, bản thân chúng ta tự động phát tâm muốn làm đệ tử Phật. Làm đệ tử Phật mà khiến pháp của Phật diệt tận, Đức Phật có hy vọng có đệ tử như vậy chăng? Hàng đệ tử này rất nhiều, như vậy là sao? Lúc Đức Thế Tôn tại thế, ma vương ba tuần nói với ngài, nó muốn hủy diệt Phật pháp. Phật nói với ma ba tuần, pháp của ngài là chánh pháp, không ai có thể hủy diệt chánh pháp. Chỉ nghe nói tà không thắng chánh, không nghe nói tà có thể diệt được chánh. Ma ba tuần nói: Đợi đến thời kỳ mạt pháp, tôi sẽ để cho ma con ma cháu của tôi đều xuất gia, để diệt pháp của ngài. Đức Phật nghe vậy không nói lời nào, chỉ rơi nước mắt.

Bây giờ chúng ta gặp phải, ngay thời điểm này, chúng ta tận mắt nhìn thấy, không những Phật pháp sắp diệt _giáo chủ Đào Nhiên ở Vatican nói với tôi: Người tín

ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, mỗi năm mỗi ít. Ông nói, nếu tình trạng này kéo dài, hai ba mươi năm sau, trên thế giới này không còn người tín ngưỡng tôn giáo, các tôn giáo khác cũng ý thức được vấn đề này. Lúc đó tôi đề xuất tôn giáo phải trở về với nền giáo dục. “Tuy có dạy giáo pháp, nhưng không hành không chứng”, chúng ta phải đem nó từ diệt pháp trở về mật pháp, lại từ mật pháp trở về đến tượng pháp, từ tượng pháp trở về đến chánh pháp. Cứ như vậy mà suy yếu dần, chúng ta lại nghĩ cách để đưa nó lên, muốn ngay lúc này làm đến tượng pháp, còn chánh pháp thì không làm được. Ta chỉ có thể nâng lên một đoạn, quý vị không thể tiếp tục nâng cao thêm nữa, nâng cao thêm nữa là việc của người đời sau.

Phật pháp thật sự có thể khôi phục đến tượng pháp, khôi phục đến chánh pháp, phải có người thật sự nỗ lực, cần mấy đời? Chúng ta nghĩ ít nhất phải trên năm đời, đời này căn cứ vào đâu? Căn cứ vào Thiên tông của tổ sư Đạt Ma truyền đến Trung quốc, thiên tông truyền đến Trung quốc, truyền cho mấy người? Truyền một người, ngài truyền cho một mình ngài Huệ Khả, Huệ Khả cũng truyền cho một người. Truyền đến đời thứ sáu, Ngũ tổ truyền cho Lục tổ, Lục tổ mới phát triển Thiên tông rộng rãi, truyền cho 43 người. 43 người này lại tiếp tục truyền bá rộng ra, truyền ra khắp Trung quốc, thiên tông khai hoa kết trái ở Trung quốc.

Bởi thế ngày nay quan trọng nhất là thấp lửa tương truyền, không được để nó tắt mất, một người hai người cũng rất đáng quý, như vậy thì không đến nỗi đoạn tận. Một người hai người này, chẳng những phải giảng mà còn phải hành. Tịnh tông chứng quả chính là vãng sanh, dễ dàng, không khó. Thiên đại triệt đại ngộ không phải là việc dễ làm.

Hoàng Niệm tổ nói: từ đây về sau Thiên và Mật đều không có người chứng. Căn tánh chúng sanh không như xưa, học Thiên không thể được định, đừng nói là khai ngộ, đến đắc định cũng không được. Người học Mật cũng không thể tương ưng, họ không làm được tam mật tương ưng. Không có người học, không học nữa. Mặc dù đã học, nhưng một năm giảng được mấy ngày, chỉ làm lấy lệ, không thể kiên trì, nhất định phải kiên trì không thay đổi.

Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, chưa từng nghe nói có ngày nào nghỉ. Mỗi ngày đều dạy, không có lúc nào nghỉ, vui vì điều này không hề mệt mỏi, ngày ngày giảng. Trong hàng đệ tử thật sự y giáo phụng hành, chứng quả Tu đà hoàn rất nhiều. Sơ quả, nhị quả, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán. Người đạt được quả vị tiểu thừa này vô cùng khả quan, người đạt được quả vị Bồ Tát đại thừa cũng không thiếu, đây là chánh pháp.

Chánh pháp cứu rỗi là mục đích của chúng ta, niệm niệm không quên. Bởi thế có niệm tất sẽ thành, nhưng chắc chắn không phải vào thời đại của chúng ta, cũng không phải ở đời sau, ít nhất phải năm đời nữa, chúng ta phải nỗ lực đặt nền tảng. Thật sự

gặp được người có duyên, người có duyên trong kinh nói rất hay: Họ là người tái sanh. Khi có chúng sanh, trồng các thiện căn, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Đây là người tái sanh, không phải người tái sanh thì không làm được.

Đối với năm tháng mà chánh pháp, tượng pháp, mật pháp đã trải qua, các kinh điển nói không giống nhau. Cổ đức thường áp dụng thuyết chánh pháp 500 năm, tượng pháp 1000 năm, mật pháp mười ngàn năm”. Nhưng cũng có một thuyết nói chánh pháp của Phật 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mật pháp mười ngàn năm, pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm.

Chánh pháp 500 năm, sao 1000 năm lại biến thành 500 năm? Là Đại Ái Đạo xuất gia, di mẫu của thái tử, trong tăng đoàn có nữ chúng, chánh pháp giảm mất 500 năm. Có thuyết như vậy. Nhưng có một thuyết khác nói rằng: Sau khi Phật diệt độ 1000 năm, Phật pháp truyền đến Trung quốc, 1000 năm đó là chánh pháp. Phật pháp truyền đến Trung quốc đúng vào thời tượng pháp, tượng pháp là Thiên tông thành tựu. Đức Phật nói thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu, thời kỳ tượng pháp Thiên định thành tựu, thời kỳ mật pháp Tịnh độ thành tựu. Bởi thế Phật pháp truyền đến Trung quốc là bắt đầu thời tượng pháp, và thời chánh pháp vừa mới kết thúc. Điều này đối với cách nói Phật pháp truyền đến Trung quốc, rất thích hợp. Phật pháp truyền đến Trung quốc đến nay gần 2000 năm. Năm 67 công nguyên, Hán Minh Đế phái đặc sứ đi nghênh thỉnh về trung quốc. Lúc đó hai vị pháp sư Ấn độ là Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, bấy giờ thuộc vùng đất Tây Vực- Tân Cương, họ đến vùng đất này hoằng dương Phật pháp. Đặc phái viên của nhà Hán đã gặp được họ ở đây, gặp được nên mời họ đến Trung quốc. Phật pháp chính thức truyền vào Trung quốc, họ đem theo kinh sách và tượng Phật, cùng hai người xuất gia_Tam bảo chính thức truyền đến Trung quốc.

Đến năm 2067, suốt 2000 năm, gần 2000 năm. 1000 năm tượng pháp đã qua đi, mật pháp mười ngàn năm, 1000 năm đầu cũng đã qua đi, năm nay là năm thứ 38 của 1000 năm thứ ba. Bởi thế chúng ta nói chính xác thì mật pháp vẫn còn 9000 năm. Trong 9000 năm này, Phật pháp có bị diệt tận chăng? Chúng ta đều rất quan tâm đến vấn đề này.

Tôi thỉnh giáo đại sư Chương Gia, Phật pháp có diệt tận chăng? Ngài nói, Đức Phật nói sẽ không sai, ngài không có vọng ngữ. Đức Phật nói thời kỳ mật pháp còn 9000 năm, nhất định Phật pháp sẽ không bị diệt. Nhưng Phật pháp có hưng có suy, điều này không thể tránh khỏi. Trong 9000 năm có hưng có suy, hiện nay Phật pháp đã suy yếu đến tận cùng, hầu như là diệt pháp. Nhưng sẽ được hưng khởi. Ai có thể phục hưng? Chính như trong bộ kinh này nói: “Khi có chúng sanh, trồng các gốc thiện, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, vì được oai lực của Đức Như Lai này gia trì”. Họ sẽ thừa nguyện tái sanh, khiến Phật pháp được hưng khởi lại.

Phật pháp hưng khởi, tuyệt đối không phải nhanh như chúng ta tưởng tượng, vì nguyên khí của xã hội này đã tổn thương quá nặng. Gặp thời loạn này, địa cầu xảy ra nhiều thảm họa, nguyên khí suy yếu, phải hồi phục dần dần. Giống như người mắc bệnh, sau một cơn bệnh nặng, không thể lập tức lành mạnh, phải cần thời gian điều dưỡng, mới dần hồi phục sức khỏe. Đạo lý chúng ta có thể hiểu. Bởi thế quan trọng nhất, chúng ta phải tinh tấn tu học, gặp được pháp môn này không dễ!

Những gì trong kinh nói, những người nối huệ mạng Phật, đều là thiện căn vô cùng sâu dày, quá khứ cúng dường vô số chư Phật Như Lai. Được Phật Di Đà gia trì, được Chư Phật gia trì, lại trở về nhân gian. Những người nào? Phải chăng là cư sĩ Hạ Liên Cư? Ông đến để làm gì? Ông đến để giúp chúng ta chỉnh lý kinh điển, đến để hội tập cho chúng ta quyển sách hay, để 9000 năm thời kỳ mạt pháp có thể nương vào bản này mà được độ. Phải chăng là Hoàng Niệm Tổ? Đúng vậy, ông đến để làm gì? Ông đến để hội tập chú giải. Chú giải không phải của Hoàng Niệm Tổ, trong chú giải có 83 bộ kinh Phật, có 101 bộ luận chú của các bậc tổ sư, còn có 9 bộ của các tổ sư đại Đức Tịnh tông của Hàn quốc và Nhật bản. Thế nên chú giải này là tập chú, tập các kinh mà các tổ sư đại đức giải thích về bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, tổng cộng có 193 loại, là tập chú.

Hiện nay hai vị này đã ra đi, việc này chúng ta phải gánh vác, chúng ta chịu biết bao áp lực, biết bao gian nan. Chúng ta cũng phải làm để người đời sau noi theo, như thế nào mới có thể đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp? Chắc chắn là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Đạo lý chúng ta hiểu, nhưng cần phải thể hiện cho người khác thấy. Chúng ta hiểu, bản thân không thực hành, dễ khiến người khác hoài nghi, bởi vậy không thể không nỗ lực thực hành. Phải làm như thế nào? Ở đây nói rất rõ ràng: Chỉ có giảng dạy, không có giảng dạy sẽ biến thành diệt pháp.

Chúng tôi đã làm suốt 53 năm, 53 năm có giảng dạy, cũng có hành, không có chứng. Hành chưa đủ, chúng ta phải bổ sung việc thực hành, bổ sung bằng cách nào? Giới không có, quy củ cũng không, nên ngày nay tại gia không làm đúng Thập Thiện Nghiệp Đạo; xuất gia không thực hành được Sa Di Luật Nghi, đây là không có hành. “Tuy có dạy, nhưng không có hành, không có chứng”. Đây gọi là mạt pháp, sau mạt pháp là diệt pháp. Vì sao không thực hành được? Không thể trách người bây giờ, có liên quan đến hoàn cảnh, có liên quan đến lịch sử.

Người Trung quốc đã lãng quên giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, ít nhất phải 200 năm. Thời Mãn Thanh thái hậu Từ Hy chấp chánh, bà lơ là đối với truyền thống, đối với Phật giáo. Có thể nói khởi nhân này bắt đầu từ bà ta, bà không tôn trọng truyền thống, không tôn trọng Phật giáo. Quý vị xem các đời vua của nhà Thanh đều quy y Tam bảo, vị vua nào không tôn trọng Phật giáo! Chỉ có bà, bà tự xưng là Phật

gia, để chư Phật Bồ Tát thấp hơn bà, bà là lão Phật gia, quý vị xem như vậy được chăng? Trên sao thì dưới vậy, bởi vậy mọi người dần dần coi nhẹ Phật giáo.

Mãn Thanh mất nước đến nay là 100 năm, 100 năm trước đã lơ là. Thời gian 100 năm này bài xích, không áp dụng Phật pháp nữa, truyền thống văn hóa xưa cũng không cần. Vì đó là phong kiến, đó là các đế vương ngày xưa dùng để gạt người, cho rằng Phật giáo là mê tín. Người giảng kinh thuyết pháp quá ít, vô cùng ít ỏi, bởi thế giảng dạy không còn. Vấn đề này vô cùng quan trọng, nếu nói đến dạy cũng không. Nghĩa là giảng kinh cũng không còn thì không gọi là mật pháp, mà gọi là diệt pháp, pháp sẽ diệt. Còn có giảng kinh, không có tu hành, không có chứng quả, đây gọi là mật pháp. Giảng kinh cũng không còn, Phật pháp sẽ diệt.

Đối với thời gian mà chánh pháp, tượng pháp, mật pháp nói, các kinh nói không giống nhau. Các bậc cổ đức thường áp dụng chánh pháp 500 năm, tượng pháp 1000 năm, mật pháp mười ngàn năm, điều này tôi vừa nói xong.

Những vấn đề này trước đây tôi đều thỉnh giáo đại sư Chương Gia, đại sư dạy tôi nhất định phải tin vào những gì Đức Phật nói. Đức Phật nói, pháp vận của ngài là mười hai ngàn năm. Nhưng theo sự ghi chép trong lịch sử Trung quốc, năm nay là sau Phật diệt độ 3038 năm, không phải hơn 2500 năm, đó là người nước ngoài nói, là 3038 năm. Trước một đời như hòa thượng Hư Vân, pháp sư Đàm Hư, pháp sư Đê Nhàn, đều dùng niên đại này.

Nói cách khác, ở sau còn 9000 năm, Phật pháp có bị diệt chăng? Đại sư Chương Gia dạy, phải tin vào Đức Phật, Phật pháp không bị diệt. Trong 9000 năm, Phật pháp có hưng có suy, đây là điều tất yếu. Bây giờ chúng ta đã tận mắt chứng kiến, suy yếu đến tận cùng, sẽ có người đứng ra phục hưng Phật pháp, là những ai? Là người tái sanh, không phải người bình thường, là những người có đại thiện căn. Trong quá khứ từng cúng dường chư Phật Như Lai, hiện nay được Phật A Di Đà, được Chư Phật Bồ Tát gia trì, họ đầu thai đến nhân gian, dần dần đưa Phật pháp trở lại hưng thịnh như xưa. Nhưng sự hưng thịnh này không phải ở thời đại chúng ta, ít nhất là năm đời sau. Giống như một người bị bệnh, sau một cơn bệnh nặng, muốn hồi phục sức khỏe phải từ từ, phải có một thời gian nghỉ ngơi. Thế nên ngày nay quan trọng nhất, phải chú ý đến nền móng, không thể làm nền móng sụp đổ. Thấp lửa tương truyền, một người cũng được.

Giống như tổ sư Đạt Ma ở Trung quốc chỉ đơn truyền, một đời chỉ truyền một người, truyền đến Lục tổ mới thật sự phát triển rộng rãi. Lục tổ truyền được 43 người, 43 người này truyền bá khắp Trung quốc. Bởi thế Phật pháp phục hưng lại ít nhất phải năm đời, không nên cho rằng đời này của chúng ta, và đời sau là có thể phục hưng, không thể. Nguyên khí tổn thương quá nặng, không khôi phục nhanh như vậy được. Phải lưu ý thấp lửa tương truyền, nếu gặp được những người tái sanh, tin thật, thật sự

buông bỏ, có thể chịu đựng gian nan, thật sự trì giới, y giáo phụng hành. Người như vậy, chúng ta phải toàn tâm toàn lực bồi đắp cho họ, đào tạo họ.

Một đời có một người là được, không tệ, có hai ba người là điều rất khó. Phải ba bốn đời sau, mới nhìn thấy được hiện tượng phục hưng.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Khi chánh pháp diệt, là chỉ thời tượng pháp và mạt pháp. Trước mắt đúng là thời kỳ mạt pháp, chúng sanh trong thời này thiện căn không như trước”, thiện căn không bằng đời trước. “Nhưng trong đó nhất định vẫn có người trong đời trước rộng tu các công đức, hiện tại người cúng Phật niệm Phật”. Chúng ta thường nghe nói có hạng người này, chúng ta phải làm gương tốt cho họ, phải dẫn đầu làm gương để người khác noi theo.

Cần có tín tâm, cần có nguyện tâm, nhất tâm nhất ý học tập truyền thống của thánh hiền, học tập Phật pháp đại thừa. Học tập như thế nào? Bất luận là thế pháp hay Phật pháp, chỉ có một đạo lý_Trong Tam Tự Kinh nói: “Đạo dạy học, quý ở chỗ tinh chuyên”, Phật pháp thường nói: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, điều này quan trọng hơn tất cả. Bản thân cần phải đầy đủ những điều kiện, tổ sư Ấn Quang nói là thành kính, chân thành cung kính. Ngài nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Thành kính biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở chỗ tôn sư trọng đạo.

Người này bất hiếu cha mẹ, không coi trọng giáo huấn thánh hiền, không coi trọng kính điển Phật pháp, họ sẽ chẳng học được gì cả. Nếu như hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, người này có năng lực làm được, sẽ có năng lực truyền thừa. Chúng ta nên đặc biệt vun bồi những người như vậy, phải tận lực giúp họ, thành tựu họ. Họ là truyền nhân của truyền thống văn hóa, là truyền nhân của Phật pháp đại thừa. Chúng ta phải biết điều này, đây là vô lượng vô biên công đức.

Học phải chuyên, không được tạp, không cần nhiều. Mục tiêu tu học Phật pháp là gì? Là khai trí tuệ, khai ngộ. Không phải nói ta đọc bao nhiêu kinh sách, không liên quan. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, nhất định phải tuân thủ ba thứ lớp của tam vô lậu học.

Sau khi Phật pháp truyền đến Trung quốc, Nho giáo áp dụng phương pháp này. Nho giáo cũng áp dụng giới định tuệ, Đạo giáo cũng áp dụng nó. Bởi thế 2000 năm nay, ba nhà Nho Thích Đạo xuất hiện không biết bao nhiêu cao nhân, đều dùng phương pháp này. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, không phải giả. Điểm này chúng ta nên lãnh hội sâu sắc, phải tinh tấn học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 568